

QUAN HỆ VIỆT NAM - PHÁP: THÀNH TỰU VÀ KINH NGHIỆM SAU HƠN 3 THẬP KỶ THIẾT LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO

Dương Thị Thanh Tình

Khoa Lịch Sử - Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

Trải qua hơn 3 thập kỷ với nhiều thăng trầm, quan hệ Việt Nam - Pháp đã ghi nhận những kết quả tích cực và trong tương lai hứa hẹn những thành tựu hợp tác nhiều hơn nữa trên nhiều lĩnh vực. Trong xu thế toàn cầu hoá như hiện nay, mỗi quan hệ lâu đời, trên nhiều lĩnh vực giữa Việt Nam và Pháp sẽ tạo nền móng vững chắc để hai nước xây dựng quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ XXI.

Nước Pháp là nước đầu tiên có quan hệ nhà nước với ta kể từ khi người Pháp giúp Nguyễn Ánh chống lại Tây Sơn lập ra nhà Nguyễn. Do đó, so với các quốc gia ở Liên minh Châu Âu, Việt Nam và Pháp có quan hệ lâu đời nhất. Năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, Pháp chỉ nhận cho Việt Nam có đại diện thương mại rồi tổng đại diện. Sau Hiệp định Pari, ngày 12/4/1973, Việt Nam và Pháp mới thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ. Từ đó đến nay trong quan hệ hai nước đôi khi diễn ra những biến động nhưng với thiện chí “muốn cộng tác với nhân dân Pháp như anh em trên một căn bản tin nghĩa và bình đẳng”⁽¹⁾, quan hệ hai nước đã từng bước được cải thiện và đạt được nhiều thành tựu quan trọng

ngay sau khi hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao.

Về chính trị

Trong thời gian từ 1975 - 1978, một loạt nghị định thư về tài chính được ký kết, quan hệ nhà nước được đẩy mạnh mà đỉnh cao là chuyến thăm Pháp tháng 4/1977 của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Trong dịp này, hai bên đã ký hiệp định hợp tác về kinh tế và công nghiệp, hiệp định hợp tác văn hóa, khoa học kỹ thuật và nhiều các hiệp định sau này là cơ sở và tạo khuôn khổ pháp lý để mở rộng quan hệ giữa hai nước như: Năm 1981 Pháp và Việt Nam ký 2 hiệp định: *Nghị định thư về tài chính* và *Hiệp định lãnh sự*; Đầu năm 1982, Việt Nam và Pháp thiết lập Ủy ban hỗ trợ Hợp tác Văn hóa, Khoa học - Kỹ thuật liên chính phủ; Năm 1983, hai nước ký Nghị định thư hợp tác về Y dược; Hiệp định hợp tác giữa Trung tâm Nghiên cứu Khoa học quốc gia (CNRS) và Viện Khoa học quốc gia Việt Nam đã tạo điều kiện cho Việt Nam tiếp nhận khoảng 150 nhà khoa học Pháp sang làm việc; Ngoài ra còn có thư trao đổi giữa chính phủ hai nước về việc hồi hương hài cốt binh lính Pháp (10/9/1986); Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, văn hóa,

khoa học - kỹ thuật (1989); Hiệp định hợp tác y tế (2/1992); Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (1993); Hiệp định hợp tác về dược (3/1994); Hiệp định hợp tác về du lịch (1996); Thỏa thuận giữa hai Bộ trưởng Quốc phòng; Hiệp định về con nuôi (2000)...

Trong những năm 80, quan hệ giữa hai nước bị gián đoạn do vấn đề Campuchia. Các nước phương Tây thi hành chính sách cô lập Việt Nam, gây sức ép đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, nhưng thái độ của Pháp có mức độ. Sau khi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia (1989), quan hệ giữa hai nước được cải thiện. Từ đó đến nay, hai nước thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao. Năm 1990, chuyến thăm của Ngoại trưởng R.Dumas được đánh dấu bằng việc Pháp nói lại viện trợ phát triển cho Việt Nam, thúc đẩy quan hệ trên mọi lĩnh vực, hỗ trợ Việt Nam giải tỏa quan hệ với các tổ chức tài chính và tiền tệ quốc tế, ủng hộ Việt Nam thiết lập và tăng cường quan hệ với Liên minh Châu Âu.

Năm 1990, Việt Nam gia nhập cơ quan Đại học Pháp ngữ (AUF), ngoài ra còn hoạt động trong nhiều cơ quan, tổ chức khác của khối Pháp ngữ và các tổ chức phi chính phủ Pháp ngữ như: Cơ quan nghị viện Pháp ngữ (APF); Hội nghị các Bộ trưởng phụ trách Đào tạo và Nghiên cứu (CONFEMER); Hội nghị các Bộ trưởng phụ trách Thanh niên và Thể thao (CONFEJES); Hiệp hội Quốc tế Thị trường các thành phố Pháp ngữ (FFA); Hội đồng Quốc tế và các đài phát thanh, truyền hình có sử dụng tiếng Pháp

(CIRTEF); Liên hiệp báo chí Pháp ngữ (UPF)⁽⁶⁾. Việt Nam đã tham gia các hoạt động của Pháp ngữ ngay từ hội nghị thượng đỉnh đầu tiên của Pháp ngữ năm 1986 tại Pháp. Kể từ đó đến nay, sự tham gia của Việt Nam trong khối Pháp ngữ luôn được các nước thành viên khác đánh giá cao.

Với chủ trương mở rộng quan hệ với các nước không phân biệt chế độ chính trị, Việt Nam và Pháp đã có nhiều cuộc tiếp xúc thăm hỏi giữa những nhà lãnh đạo cấp cao của hai nước. Tháng 2/1993, Tổng thống Francois Mitterrand thăm chính thức Việt Nam, đánh dấu một mốc chuyển biến quan trọng trong quan hệ hai nước. Đây là vị Tổng thống Pháp và cũng là Tổng thống phương Tây đầu tiên thăm Việt Nam. Trong chuyến thăm, Tổng thống Francois Mitterrand tuyên bố sự hòa giải hoàn toàn giữa hai nước Pháp và Việt Nam, đồng thời lên tiếng yêu cầu Mỹ bỏ cấm vận chống Việt Nam. Sau đó, nhiều nhân vật chính trị quan trọng của Pháp như Bộ trưởng Ngoại giao, Tài chính, Thương mại, Tư pháp, Y tế, Đô thị đã đến thăm Việt Nam. Tổng thống Jacques Chirac cũng thăm chính thức Việt Nam tháng 11/1997, trước thềm Hội nghị cấp cao có sử dụng tiếng Pháp lần thứ VII tại Hà Nội. Nhân chuyến thăm này, ông Chirac đã tuyên bố “thiết lập quan hệ đối tác đặc biệt giữa hai nước”. Tháng 4/2000, Chủ tịch Thượng viện Pháp Christian Poncelet đã sang thăm Việt Nam, đồng thời dự Festival Huế năm 2000 có sự hợp tác và tài trợ của Pháp. Đến tháng 5/2003, trong chuyến thăm Việt Nam lần thứ 2 của ông,

hai bên đã ký thoả thuận hợp tác giữa Thượng viện Pháp với Quốc hội Việt Nam. Đến tháng 10/2003, đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Pháp do nữ đồng chí Marie George Buffet - Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp dẫn đầu cũng đã đến thăm Việt Nam, mở ra quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai Đảng, hai Nhà nước, hai Chính phủ.

Đáp lại, về phía Việt Nam, các chuyến thăm Pháp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt (6/1993), Chủ tịch nước Lê Đức Anh sang dự lễ kỉ niệm 50 năm chiến thắng phát-xít theo lời mời của Tổng thống Pháp tháng 5/1995, Thủ tướng Phan Văn Khải tháng 4/1998, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu thăm chính thức tháng 5/2000 và đây là chuyến thăm Tây Âu đầu tiên của lãnh đạo cấp cao Đảng Cộng sản Việt. Sau chuyến thăm Pháp của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, hai bên thiết lập Diễn đàn Việt - Pháp về kinh tế - tài chính để trao đổi những vấn đề liên quan đến công cuộc cải cách kinh tế của Việt Nam. Sự ra đời của diễn đàn này đáp ứng nguyện vọng chung của hai bên nhằm bàn bạc để tìm ra những định hướng quan trọng trong chính sách kinh tế và phát triển vào những thời điểm quan trọng trong thời kỳ quá độ và mở cửa nền kinh tế. Ngoài ra còn có các chuyến thăm Pháp của Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình tháng 5/2001, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên tháng 9/2001, Chủ tịch nước Trần Đức Lương tháng 10/2002 (chuyến thăm Nhà nước cấp nguyên thủ quốc gia đầu tiên tới Pháp kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 12/4/1973);

Phó thủ tướng Vũ Khoan thăm Pháp tháng 9/2003; Từ ngày 30/9/2007 đến ngày 3/10/2007, nhận lời mời của Thủ tướng Francois Fillon, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cùng đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ Việt Nam đã thăm chính thức Cộng hoà Pháp nhằm củng cố quan hệ hữu nghị và tin cậy lẫn nhau giữa hai nước...

Những cuộc tiếp xúc giữa các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước đã góp phần mở đối thoại thường xuyên giữa hai nước, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, mở ra cơ hội hợp tác trong các vấn đề song phương, các vấn đề khu vực và toàn cầu.

Được sự tín nhiệm của Pháp và các nước trong khối Pháp ngữ, Việt Nam đã đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ VII Cộng đồng sử dụng Pháp ngữ (11/1997). Việt Nam đã vượt qua thử thách đầu tiên trên con đường trở thành vị chủ nhà và chủ trì chuyên nghiệp. Việc Việt Nam đăng cai tổ chức hội nghị này *“hoàn toàn phù hợp với đường lối, chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ quốc tế của Đảng và nhà nước ta, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của bạn bè quốc tế”*⁽²⁾. Các chuyến thăm quan trọng của các nhà lãnh đạo cao cấp Việt Nam một lần nữa khẳng định mong muốn của Việt Nam nhằm tăng cường hiểu biết và thúc đẩy mối quan hệ đối tác toàn diện, ổn định lâu dài giữa Việt Nam - Pháp. Được sự tín nhiệm của Pháp và các nước trong Cơ quan hợp tác Kinh tế và Văn hoá Pháp ngữ (ACCT) (sau

này là cơ quan Liên chính phủ Pháp ngữ - AIF), từ 1/1997 đến tháng 1/1999, Việt Nam là Chủ tịch Hội nghị thượng đỉnh Pháp ngữ. Từ tháng 12 năm 1986 đến tháng 12/1998, Việt Nam là Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Pháp ngữ.

Trong lĩnh vực kinh tế

Hiệp định thương mại và hiệp định thanh toán đầu tiên giữa hai chính phủ Việt Nam và Pháp, được ký kết ngày 14/10/1955, chính thức mở đầu quan hệ thương mại giữa hai nước. Tuy nhiên từ đó đến những năm 80 của thế kỷ XX, kim ngạch thương mại giữa hai nước ở mức rất thấp. Kim ngạch xuất nhập khẩu dao động từ vài trăm ngàn đến vài triệu USD mỗi năm và Việt Nam thường ở thế nhập siêu.

Trong Hội nghị Québec năm 1987, Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của Hội Nguyên thủ Quốc gia có sử dụng tiếng Pháp. Pháp coi "*Việt Nam là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Pháp ở châu Á, đi đầu trong việc nói lại viện trợ phát triển, tăng cường và mở rộng quan hệ với Việt Nam, hỗ trợ giải tỏa quan hệ với các tổ chức tài chính và tiền tệ quốc tế, thiết lập và tăng cường quan hệ với EU*"⁽³⁾ Hợp tác quốc tế Việt - Pháp được thực hiện thông qua các dự án do Quỹ Đoàn kết ưu tiên của Pháp (FSP) tài trợ. Đây là chương trình lớn, dài hạn về nghiên cứu, phát triển công nghệ, đào tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phát huy giá trị về văn hóa; tăng cường về pháp luật

và hành chính với kinh phí trung bình cho mỗi dự án khoảng trên 1 triệu Euro.

Về hỗ trợ phát triển: Việt Nam là một trong số ít nước được hưởng cả 3 kênh viện trợ tài chính của Pháp (viện trợ phát triển chính thức từ ngân khố; cho vay ưu đãi từ Cơ quan Phát triển tiếng Pháp (AFD) và từ Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP). Năm 1984, tài trợ về kinh tế của Pháp có tổng giá trị lên đến 28,7 triệu Francs. Trong 20 nước viện trợ phát triển chính thức (ODA) cho Việt Nam theo hiệp định song phương, Pháp là nước tài trợ lớn thứ hai sau Nhật Bản. Tháng 2/1999, trong chương trình sắp xếp lại lại bộ máy và chính sách hợp tác phát triển, Pháp đã xếp Việt Nam (cùng với Lào, Campuchia và nhiều nước thuộc địa cũ của Pháp ở châu Phi) vào trong các nước ưu tiên hợp tác của Pháp. Đến nay Pháp đã cấp cho Việt Nam khoảng 700 triệu Euro ODA.

Thông qua đường *Nghị định thư tài chính*, hai bên đã ký hàng loạt những dự án có giá trị. Tổng mức viện trợ hàng năm tùy thuộc vào những dự án được chấp nhận chủ yếu ưu tiên cho một số lĩnh vực như nông nghiệp và thủy sản, môi trường (xử lý nước và rác thải), vận tải đường sắt, hàng không dân dụng, ngành mỏ. Năm 1997, hai bên ký một dự án viện trợ qua Nghị định thư tài chính trị giá 310 triệu Francs, năm 1998 đạt 199,4 triệu F, năm 1999 là 104,95 F. Từ năm 1989 đến hết tháng 6/2001, tổng số viện trợ của Pháp qua ngân khố khoảng 400 triệu Euro. Trong những năm gần đây, Pháp đã liên tục cam kết tăng ODA cho Việt Nam:

năm 2002 là 103 triệu Euro; năm 2003: 106 triệu Euro; năm 2004: 334,4 triệu Euro; năm 2005: 339,8 triệu Euro; 2006: 281⁽⁴⁾ triệu Euro; trong đó có 3 triệu Euro không hoàn lại. Pháp cũng cam kết dành một khoản ODA cho Việt Nam trong giai đoạn 2006 - 2010 trị giá 1,4 tỉ Euro về các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông nghiệp, ngân hàng...

Tổ chức phát triển Pháp AFD cũng đã cam kết tài trợ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, sau đó mở thêm lĩnh vực cơ sở hạ tầng (điện, nước, phát triển đô thị...) và quản lý tài nguyên thiên nhiên (nước, rừng, môi trường...). Ngoài ra Việt Nam bắt đầu được một khoản tài trợ của Pháp từ Quỹ Hợp tác Ưu tiên FSP (trước đây là Quỹ Trợ giúp và Hợp tác Pháp), một trong những phương thức viện trợ không hoàn lại của Pháp nhằm hỗ trợ cho các dự án trong chương trình hợp tác khoa học kỹ thuật.

Về đầu tư: Ngay từ những năm đầu tiên khi Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được ban hành, các nhà đầu tư Pháp đã có mặt tại Việt Nam. Pháp là nước đứng thứ 6 trong tổng số 71 nước và vùng lãnh thổ, đứng đầu trong số các nước EU đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn 12.600 tỷ USD. Tính đến tháng 3/2006, Pháp đầu tư vào Việt Nam 176 dự án trị giá gần 2,2 tỷ Euro và tính đến tháng 5/2007, Pháp đã đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn cam kết khoảng 2,25 tỷ USD cho trên 179 dự án. Các lĩnh vực đầu tư lớn là dịch vụ (chiếm 50% tổng số vốn), công nghiệp (37%), phân bố tại 30

tỉnh trong cả nước nhưng tập trung nhiều nhất ở thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nội.

Về thương mại: Kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước tăng bình quân 10%/năm. Theo số liệu của Đại sứ quán Việt Nam tại Paris, tổng giá trị hàng hóa năm 1999 đạt hơn 5,1 tỷ F (Việt Nam xuất 3.928 tỷ F, nhập 1.824⁽⁶⁾ tỷ F) đưa Pháp trở thành một trong những bạn hàng lớn nhất của Việt Nam ở Tây Âu. Hàng hóa trao đổi giữa hai nước chiếm 0,12-0,14% tổng kim ngạch xuất khẩu của Pháp và chiếm 6-7% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Kim ngạch trao đổi thương mại Việt - Pháp tăng liên tục (khoảng 10-15%/năm). Từ năm 1989, trao đổi thương mại giữa hai nước phát triển nhanh, xuất khẩu thường xuyên tăng mạnh hơn nhập khẩu. Từ năm 1997, Việt Nam luôn ở thế xuất siêu trong buôn bán với Pháp. Năm 1995, Việt Nam xuất khẩu sang Pháp 169 triệu USD, nhập khẩu 277 triệu USD, như vậy chúng ta ở trong tình trạng nhập siêu với Pháp (cán cân thương mại âm 107 triệu USD), nhưng đến năm 2000 xuất khẩu đã tăng lên 380 triệu USD, nhập khẩu 334 triệu USD. Kết quả cho thấy, tỷ trọng xuất khẩu cao hơn nhập khẩu, cán cân thương mại dương 46 triệu USD. Từ năm 2000 trở đi, Việt Nam luôn ở thế xuất siêu với Pháp (năm 2001 Việt Nam xuất khẩu 467 triệu USD, nhập khẩu 300 triệu USD; năm 2002 xuất khẩu 438 triệu USD, nhập khẩu 299 triệu USD; năm 2003 xuất khẩu 496 triệu USD, nhập khẩu 414 triệu

USD)⁽⁵⁾. Cho đến năm 2006 tổng kim ngạch buôn bán 2 chiều giữa hai nước đạt hơn 1,4 tỷ Euro, tăng 18,2% so với năm 2005.

Các mặt hàng chủ lực của Việt Nam xuất sang Pháp là giày dép, dệt may, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, thủy sản, hàng nông sản. Các mặt hàng xuất khẩu của Pháp sang Việt Nam là máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu may, máy bay dân dụng, dược phẩm hóa chất, thực phẩm và thực phẩm chế biến.

Quan hệ về văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật không ngừng mở rộng

Trong lĩnh vực văn hóa: ACCT đã giúp đỡ các nghệ sỹ Việt Nam tham gia vào các sự kiện văn hóa quốc tế tại Paris. Pháp ưu tiên tăng ngân sách hợp tác văn hóa, khoa học - kỹ thuật cho Việt Nam từ 50 triệu Franc năm 1992 lên 72 triệu Franc năm 1996. Giao lưu về văn hóa giữa hai nước ngày càng phát triển. Chính phủ Pháp đã dành cho Việt Nam một khoản tài trợ 1,4 triệu Euro hỗ trợ chính sách hội nhập văn hóa của Việt Nam. Liên hoan nghệ thuật Festival Huế tổ chức lần đầu vào tháng 4/2000 với sự tài trợ và tham gia của khoảng 150 nghệ sỹ và nhà hoạt động văn hóa từ Pháp sang. Nhân dịp này, Đài truyền hình Pháp TV5 tổ chức chương trình truyền hình trực tiếp 24/24 giờ từ Việt Nam để giới thiệu nước ta với nhân dân Pháp và cộng đồng quốc tế. Festival Huế lần thứ hai được tổ chức vào tháng 5/2002 với sự tham gia của Pháp và 9 nước khác. Đến năm 2004, Pháp đã cam kết tài trợ cho liên hoan này 400.000 Euro. Sự tham gia tích cực từ phía Pháp đã

tạo điều kiện cho sự kiện này trở thành một hoạt động văn hóa quốc tế. Giao lưu văn hóa ngày càng phát triển nhằm thúc đẩy những giá trị chung trong quan hệ hai nước là tình nhân văn, đoàn kết hòa bình và tình bằng hữu.

Về giáo dục - đào tạo: ACCT cũng tài trợ cho Việt Nam các tài liệu về giáo dục và đào tạo, hỗ trợ và trao học bổng để hàng trăm cán bộ của Việt Nam đi dự các hội thảo và học tập tại Pháp, Canada và một số nước châu Phi. Trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, tổ chức ACCT hợp tác và viện trợ cho Việt Nam trong rất nhiều lĩnh vực như hóa học phân tích, kiến trúc, dịch tễ học, lưu trữ, chăm cứu, bảo tồn di sản và nhà nước. Trong năm 1983, Pháp trao 125 học bổng ngắn hạn và dài hạn cho sinh viên và thực tập sinh Việt Nam. Pháp luôn coi giáo dục và đào tạo là mục tiêu ưu tiên trong hoạt động hợp tác của mình tại Việt Nam. Các lĩnh vực hợp tác với Pháp tập trung chủ yếu vào việc giảng dạy và phát triển tiếng Pháp, đào tạo nguồn nhân lực ở bậc đại học, sau đại học trong nhiều lĩnh vực: quản lý kinh tế, tài chính, luật, công nghệ mới.

Pháp tích cực hỗ trợ Việt Nam tham gia vào Pháp ngữ, giúp Việt Nam thiết kế các chương trình giảng dạy tiếng Pháp. Năm 1991, Pháp mở Văn phòng trung tâm Ngôn ngữ và Văn minh Pháp (Alliance Francais) tại Hà Nội. Năm 1993 Pháp giúp Việt Nam mở văn phòng trường Viễn Đông Bác Cổ,

thành lập viện trao đổi văn hóa với Pháp (IDECAF) tại thành phố Hồ Chí Minh. Hàng năm, Pháp đón nhận từ 600 đến 700 sinh viên Việt Nam sang học tập và nghiên cứu, nhất là về y tế. Pháp cũng dành học bổng cho các học viên quân y và an ninh (cảnh sát giao thông, cảnh sát bảo vệ, cảnh sát phòng, chống ma túy)... đồng thời chính phủ Pháp dành một khoản ngân sách trị giá 1,7 triệu Euro mỗi năm để cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam sang Pháp học tập nhằm giúp Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Ngoài ra còn một số lĩnh vực khác như : Về hoạt động du lịch, Việt Nam đã đón tiếp nhiều đoàn khách du lịch từ Pháp sang, năm 2004 có khoảng hơn 100.000 lượt khách du lịch từ Pháp sang. Hợp tác trong lĩnh vực y tế cũng được hai nước rất coi trọng. Đây là mối quan hệ có từ lâu đời, bắt nguồn từ sự ngưỡng mộ chung đối với nền khoa học về con người. Bên cạnh nền y học cổ truyền, Việt Nam đã học hỏi và phát huy y học phương Tây. Để giúp ngành y học Việt Nam phát triển, Pháp đã hợp tác và tạo điều kiện đón tiếp thực tập sinh Việt Nam đến công tác tại bệnh viện của Pháp. Việt Nam cũng cho phép nhiều sinh viên y khoa, dược khoa và nha khoa của Pháp thực tập tại bệnh viện nhiệt đới của Việt Nam. Pháp cũng tham gia xây dựng những cơ sở khám chữa bệnh và

hỗ trợ nâng cấp Viện nghiên cứu Pasteur ở Việt Nam.

Những thành tựu ấn tượng đã đạt được trong quan hệ Việt - Pháp đã minh chứng cho sự hợp tác tốt đẹp và không ngừng mở rộng giữa hai nước. Tuy nhiên để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp đó một cách bền vững, trong quan hệ hai nước cần lưu ý một số vấn đề sau:

Một là: Cần đẩy mạnh quan hệ kinh tế - thương mại và đầu tư giữa hai nước để tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của hai bên. Đối với Việt Nam, cần nâng cao chất lượng và công nghệ sản phẩm của mình để có những sản phẩm về da giày, may mặc cao cấp. Chúng ta phải đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao để có thể thâm nhập vào thị trường Pháp nói riêng và EU nói chung.

Hai là: Cần phải tăng cường hơn nữa quan hệ giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Việt Nam tạo mọi điều kiện để liên kết với Pháp trong các chương trình giáo dục và đào tạo, trong lĩnh vực văn hóa thúc đẩy sự thuận lợi và đi vào hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp và của Pháp tại Việt Nam. Tăng cường hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực y tế.

Ba là: Trong các vấn đề an ninh khu vực và quốc tế, cần tăng cường tham khảo ý kiến thường xuyên giữa hai bên để góp phần tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế và toàn cầu mà cả hai bên cùng quan tâm. Tăng cường

phối hợp hành động nhằm giải quyết các vấn đề thách thức toàn cầu hiện nay như an ninh lương thực, an ninh năng lượng... cùng phấn đấu đưa quan hệ hợp tác giữa Pháp và Việt Nam trở thành quan hệ mẫu mực, vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Bốn là: Trong quan hệ Việt Nam - Pháp, ngoài quan hệ ngoại giao theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá song cần chú ý quan hệ Việt Nam - Pháp là một hướng quan trọng vì Pháp là cầu nối của Việt Nam với các nước trong EU và các nước phương Tây khác. Việt Nam cũng mong muốn trở thành đối tác tin cậy của Pháp và là cầu nối giúp Pháp tăng cường quan hệ của Pháp với ASEAN và châu Á. Trong quá trình xây dựng CNXH, việc coi trọng mối quan hệ hợp tác với các nước trong hệ thống các nước XHCN là một chủ trương đúng đắn, nhưng bên cạnh đó mở rộng quan hệ và xác định những mối quan hệ chiến lược với các nước bên ngoài hệ thống XHCN cũng rất phù hợp trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến đổi phức tạp và xu hướng quốc tế hoá, toàn cầu hoá kinh tế thế giới như hiện nay.

Mặc dù Việt Nam và Pháp cách xa nhau về địa lý và khác nhau về chính trị và ý thức hệ, nhưng mối quan hệ truyền thống giữa hai nước đã có sự phát triển tốt đẹp qua thử thách của lịch sử. Không chỉ dừng lại ở mức độ quan hệ hữu nghị thông thường, cùng với thời gian và nỗ lực chung của cả hai bên, quan hệ giữa hai nước đã trở thành quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực và phát triển theo chiều sâu. Trên tinh thần hữu nghị và thẳng

thần, các nhà lãnh đạo cấp cao Việt Nam và Pháp đã nhất trí cao, nỗ lực hợp tác để đưa hai nước lên tầm cao mới mang tính chiến lược theo phương châm “hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, lâu dài và tin cậy cho thế kỷ XXI”.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 8, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, tr. 8.
2. Ban Tư tưởng và Văn hóa trung ương, Vụ Tuyên truyền và Hợp tác quốc tế, *Đối ngoại Việt Nam thời kỳ đổi mới*, NXB Chính Trị Quốc Gia, 2005, tr. 342.
3. Lưu Văn Lợi (1998), *Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam*, NXB Công An Nhân Dân, tr. 298.
4. Đoàn Tất Thắng, *Mối quan hệ kinh tế Việt - Pháp và nỗ lực nâng quan hệ hai nước lên tầm cao mới mang tính chiến lược*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 11(86), 2007, tr. 68.
5. Thông tấn xã Việt Nam, *Thông tin tư liệu*, số 120 (503), 05/10/2004, tr. 27, 31.
6. Thông tấn xã Việt Nam, *Thông tin tư liệu*, số 86 (260), 26/10/2002, tr. 22, 24.
7. Phạm Xanh Châu, Vũ Đoàn Kết, *Nhìn lại mối quan hệ giữa Việt Nam và cộng đồng Pháp ngữ kể từ năm 1986*, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 4 (71), 2007.
8. <http://www.maisondu droit.org>
9. <http://www.mofa.gov.vn>